UBND XÃ ĐẠI ĐỒNG **PHÒNG KINH TẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 253/TTr-KT	*Đại Đồng, ngày 26 tháng 8 năm 2026*

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ thường xuyên năm 2026 trên địa bàn xã Đại Đồng

Kính gửi: Chủ tịch UBND xã Đại Đồng.

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghi định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 caaos trong lình vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Đại Đồng về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên năm 2026;

Căn cứ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên năm 2026 trên địa bàn xã Đại Đồng;

Phòng Kinh tế xã *(Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo giảm nghèo xã)* trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên năm 2026 trên địa bàn xã.

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

Để có căn cứ thực hiện hiệu quả một số chính sách an sinh xã hội cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã năm 2026, Phòng Kinh tế xã kính trình Chủ tịch Ủy ban nhân xã xem xét, quyết định công nhận./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu.

TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG KINH TẾ
X.ĐẠI ĐỒNG - T.HƯNG YÊN

Trần Tiến Tùng

Phụ lục:

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO THƯỜNG XUYÊN NĂM 2026

(Kèm theo Tờ trình số: 253/TTr-KT ngày 26 tháng 8 năm 2026 của phòng Kinh tế xã)

Stt	Họ và tên chủ hộ	Giới tính *(1:Nam, 2: Nữ)*	Ngày, tháng, năm sinh	Thôn	Ghi chú
I. HỘ NGHÈO					
Không có					
II. HỘ CẬN NGHÈO					
1	Nguyễn Thị Giáo (Luyện)	2	01/01/1951	Mễ Đình	
2	Đỗ Thị Chúi	2	01/01/1939	Mễ Đình	
3	Nguyễn Thị Sế	2	07/01/1960	Mễ Đình	
4	Đỗ Thị Lý	2	02/04/1960	Mễ Đình	
5	Đặng Thị Tiền	2	21/04/1960	Mễ Đình	
6	Trần Thị Bé	2	01/01/1959	Đồng Tiến	
7	Nguyễn Thị Bình	2	01/01/1954	Đồng Tiến	
8	Nguyễn Thị Kẹo	2	26/06/1947	Đồng Tiến	
9	Đỗ Thị Đặt	2	01/10/1957	Mậu Lương	
10	Đỗ Thị Hụt	2	01/01/1959	Mậu Lương	
11	Chu Thị Bổn	2	17/05/1945	Mậu Lương	
12	Nguyễn Thị Lịch	2	02/08/1954	Lương Tài	
13	Nguyễn Thị Thu	2	06/09/1943	Lương Tài	
14	Nguyễn Thị Vẻ	2	26/02/1949	Lương Tài	
15	Vũ Thị Cốm	2	05/06/1955	Mỹ Thanh	
16	Nguyễn Thị Đức	2	01/01/1955	Mỹ Thanh	
17	Nguyễn Thị Gái	2	25/12/1960	Xuân Đào	
18	Nguyễn Thị Khai	2	02/03/1960	Xuân Đào	
19	Nguyễn Thị Mậu	2	01/01/1947	Xuân Đào	
20	Nguyễn Thị Tam	2	01/01/1962	Xuân Đào	
21	Khúc Thị Tám	2	09/03/1954	Xuân Đào	
22	Nguyễn Thị Vạch	2	01/01/1944	Xuân Đào	
23	Trần Thị Hằng	2	01/01/1963	Việt Hưng	
24	Nguyễn Thị Kim	2	23/12/1960	Văn ổ	

Stt	Họ và tên chủ hộ	Giới tính *(1:Nam, 2: Nữ)*	Ngày, tháng, năm sinh	Thôn	Ghi chú
25	Đỗ Thị Nghiêm	2	10/01/1926	Văn ổ	
26	Trịnh Thị Sứ	2	15/08/1950	Văn ổ	
27	Nguyễn Thị Thảo	2	05/05/1957	Văn ổ	
28	Đặng Thị Thĩn	2	01/01/1946	Đại Từ	
29	Nguyễn Thị Hiền	2	16/05/1963	Đồng Chung	
30	Trần Thị Khuyên	2	25/05/1955	Đồng Chung	
31	Nguyễn Thị Ngoan	2	21/06/1954	Đồng Chung	
32	Đỗ Thị Ái	2	02/01/1948	Đồng Chung	
33	Nguyễn Thị Thoi	2	01/01/1956	Đồng Chung	
34	Nguyễn Thị Xoay	2	01/01/1955	Đồng Chung	
35	Nguyễn Thị Nhiều	2	14/06/1956	Tân Hưng	